

Số: 799/KL-TTr

Điện Biên, ngày 06 tháng 11 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng

Thực hiện Quyết định số 73/QĐ-TTr ngày 25/7/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. Khái quát chung

Tuần Giáo là huyện nằm ở phía Đông của tỉnh Điện Biên, với diện tích là 113.542,27 ha; huyện có 19 đơn vị hành chính cấp xã; dân số trên 92.422 người, gồm 14 dân tộc chung sống, trong đó trên 90% là người dân tộc thiểu số; Trong những năm qua, huyện Tuần Giáo luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng bằng nhiều chương trình, dự án và các chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Song hiện nay Tuần Giáo vẫn là huyện nghèo: cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo cao (năm 2021 chiếm 49,73%, năm 2022 41,5%); nguồn thu ngân sách trên địa bàn thấp chỉ đáp ứng 6,25% năm 2021 và 5,87% năm 2022 so với tổng chi ngân sách huyện.

Từ tình hình, đặc điểm, các yếu tố khó khăn trên, nên trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của huyện còn có những khó khăn, vướng mắc.

B. Kết quả kiểm tra xác minh

I. Công tác thanh tra

1. Việc tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch thanh tra

Hàng năm, căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, yêu cầu công tác quản lý của địa phương và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện đã xây dựng và trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra trên địa bàn huyện để triển khai thực hiện. Các nội dung thanh tra chủ yếu trong lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách cấp xã, kinh phí hoạt động các trường học trên địa bàn huyện;

thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, cơ bản bám sát các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh. Tuy nhiên việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2020; 2021 chưa đảm bảo về mặt thời gian theo quy định¹. Thời gian triển khai thực hiện một số cuộc thanh tra chưa bám sát thời gian theo Kế hoạch thanh tra đã được UBND huyện phê duyệt².

2. Việc chấp hành các quy định trong hoạt động thanh tra

Giai đoạn 2020-2022 Thanh tra huyện đã tổ chức triển khai, thực hiện hoàn thành 18 cuộc thanh tra, trong đó 17 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc đột xuất. Các cuộc thanh tra được triển khai thực hiện tuân thủ về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra, kết quả thanh tra đã phát hiện nhiều tồn tại, vi phạm và kiến nghị chấn chỉnh, xử lý kịp thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn huyện (kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách số tiền 432,82 triệu đồng, giảm trừ thanh toán 40,994 triệu đồng; kiến nghị kỷ luật 04 cá nhân và kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 09 tập thể và 61 cá nhân. Tại thời điểm thanh tra đơn vị đã thu hồi về kinh tế đạt 100% số kiến nghị thu hồi; các nội dung kiến nghị về xử lý trách nhiệm cán bộ công chức được thực hiện kịp thời theo kết luận thanh tra).

* Tồn tại trong việc thực hiện các cuộc thanh tra:

- Một số cuộc thanh tra còn chậm tiến độ, kéo dài thời gian thanh tra so với quy định³; việc gia hạn thời gian thanh tra chưa đảm bảo quy định⁴; chậm ban hành kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 1, Điều 50, Luật Thanh tra 2010⁵.

- Việc ghi nhận ký đoàn thanh tra chưa rõ ràng, chưa thể hiện công việc chi tiết theo từng ngày.

- Một số cuộc thanh tra chưa có văn bản giao nhiệm vụ kiểm tra, xác minh của Trưởng đoàn thanh tra cho thành viên Đoàn thanh tra theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 27 Thông tư số 06/2021/TT-TTCT; công bố công khai kết luận thanh tra tại cuộc họp không có người ra Quyết định thanh tra theo Điều 39 Luật Thanh tra 2010.

¹ Năm 2020 phê duyệt chậm: Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 07/01/2020; Năm 2021 phê duyệt chậm: Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 26/12/2021.

² Năm 2021 cuộc thanh tra công tác quản lý, sử dụng, thanh quyết toán ngân sách Nhà nước cấp, chi trả chế độ và các khoản huy động, đóng góp của học sinh tại Trường Mầm non Khong Hin theo kế hoạch quý II, triển khai vào quý IV. Năm 2022 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại UBND xã Mùn Chung theo kế hoạch quý IV, triển khai vào quý II; cuộc Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn đầu tư giá quyền sử dụng đất tại Ban quản lý dự án các công trình huyện theo kế hoạch quý II, triển khai vào quý IV.

³ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc sửa chữa, nâng cấp các công trình do UBND Thị Trấn và UBND xã Quài Tở làm chủ đầu tư; Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn đầu tư giá quyền sử dụng đất tại Ban quản lý dự án; Thanh tra việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 và 2021 tại UBND các xã: Mường Mùn, Quài Nưa, Mường Thín, Quài Cang, Rạng Đông, Nà Tông. Thanh tra công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo.

⁴ Thanh tra công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo (thời hạn cuộc thanh tra tối đa 45 ngày không được gia hạn thêm).

⁵ Cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc sửa chữa, nâng cấp các công trình do UBND Thị Trấn và UBND xã Quài Tở làm chủ đầu tư.

- Đơn vị chưa mở hồ sơ tổng hợp theo dõi kết quả thực hiện kết luận thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh⁶.

3. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Việc thực hiện chế độ báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về công tác thanh tra cơ bản thực hiện theo quy định Thông tư số 03/2013/TT-TTCT ngày 10/6/2013, Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

II. Công tác tiếp công dân

Trong 03 năm 2020-2022 UBND huyện đã chỉ đạo, ban hành các văn bản đề tổ chức thực hiện việc tiếp công dân⁷, chỉ đạo thực hiện 04 cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo tại 04 đơn vị trực thuộc⁸; bố trí trụ sở tiếp công dân đảm bảo khang trang, thuận tiện, trang bị đủ phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ cho việc tiếp công dân; bố trí 02 công chức Văn phòng UBND huyện (gồm Trưởng ban tiếp công dân và 1 công chức) có trình độ chuyên môn để thực hiện tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân; đã thực hiện chi trả chế độ tiếp công dân cho công chức tiếp công dân theo quy định.

Tại Ban tiếp dân của huyện đã thực hiện niêm yết nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo và tiếp thường xuyên vào các ngày làm việc trong tuần tại địa điểm tiếp công dân. Việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo đã được lập biên bản minh chứng những ngày tiếp công dân định kỳ.

Trong 03 năm 2020-2022 Ban tiếp công dân huyện đã tiếp 170 lượt với 216 người, trong đó tiếp thường xuyên 151 lượt với 218 người, tiếp định kỳ 19 lượt với 43 người, trong đó có 02 đoàn đông người. Nội dung tiếp công dân chủ yếu là đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tranh chấp nguồn nước, đề nghị giải quyết chế độ chính sách, đền bù giải phóng mặt bằng và một số phản ánh, kiến nghị khác.

Một số tồn tại qua thanh tra:

- Việc thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo chưa được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của UBND huyện theo quy định tại khoản 2, Điều 24, Luật Tiếp công dân.

- Chủ tịch UBND huyện chưa thực hiện tiếp dân định kỳ ở một số ngày⁹ (trong sổ tiếp công dân không có tên của Chủ tịch).

- Việc ghi chép sổ tiếp công dân chưa đầy đủ (ngày 07/3/2022 Chủ tịch UBND

⁶ Văn bản số 145/TTTr-NV.IV ngày 09/4/2020 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

⁷ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện Tuần Giáo; Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 13/11/2021 của UBND huyện về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện Tuần Giáo. Ban hành các thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện.

⁸ UBND xã Chiềng Sinh; UBND xã Mường Khong; phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; UBND xã Nà Sáy.

⁹ Ngày 20/3/2020; 05/6/2020; 21/12/2020; 22/3/2021; 05/4/2021; 05/7/2021; 07/3/2022; 20/4/2022; 20/6/2022; 05/9/2022.

huyện tiếp 09 công dân xã Toả Tình nhưng không ghi vào sổ Tiếp công dân).

III. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 2020 - 2022

** Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh*

Tổng số đơn đã tiếp nhận trong 03 năm là 247 đơn (Khiếu nại 10 đơn; Tố cáo 21 đơn; kiến nghị, phản ánh 216 đơn). Đơn đủ điều kiện: 196 đơn (Khiếu nại 08 đơn; Tố cáo 03 đơn; kiến nghị, phản ánh 185 đơn). Đơn không đủ điều kiện: 51 đơn (Khiếu nại 02 đơn; Tố cáo 18 đơn; kiến nghị, phản ánh 31 đơn). Đơn thuộc thẩm quyền: 65 đơn (Tố cáo: 03; Khiếu nại 05 đơn; Kiến nghị, phản ánh 57 đơn). Đơn không thuộc thẩm quyền: 131 (Tố cáo 0; Khiếu nại 03; Kiến nghị, phản ánh 128). Công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thuộc thẩm quyền được lãnh đạo UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời xử lý.

Đơn tiếp nhận đã được Ban Tiếp công dân đánh số thứ tự vào sổ theo dõi, nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu trên máy tính để tra cứu, quản lý, theo dõi. Đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết theo quy định.

Tuy nhiên qua thanh tra còn một số tồn tại:

- Một số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết không lập phiếu đề xuất thụ lý đơn theo mẫu số 01-XLĐ ban hành kèm Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

- Đơn kiến nghị, phản ánh của bà Trần Thị Hải Yến (15/12/2020) xác định đơn sai thẩm quyền giải quyết¹⁰.

- Một số đơn kéo dài, chậm giải quyết (Đơn của ông Lò Văn Hoàn, ngày nhận 08/11/2022; Đơn của Nhân dân khối Đoàn Kết – Thị trấn Tuần Giáo, ngày nhận 19/8/2022; Đơn của Đào Quang Trung và Quàng Thị Chiến bản Chiềng Khoang – Thị trấn Tuần Giáo, ngày nhận 28/8/2022).

** Kết quả giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền*

UBND huyện ban hành 03 quyết định giải quyết khiếu nại, 01 quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại và 03 kết luận nội dung tố cáo để giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại; kết luận nội dung tố cáo: UBND huyện thực hiện đầy đủ các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, được công khai đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện (Tuangiao.gov.vn) và được gửi trực tiếp đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

Tuy nhiên qua kiểm tra còn có tồn tại như sau:

- Thủ tục giải quyết khiếu nại của UBND huyện còn có việc chưa đảm bảo quy định (Vụ việc giải quyết khiếu nại của ông Sùng A Tăng, không ban hành Quyết định đình chỉ khiếu nại theo quy định tại Điều 10, Luật Khiếu nại).

¹⁰ Đơn gửi UBND huyện của bà Trần Thị Hải Yến đề nghị xử lý cán bộ cố ý gây thương tích, giao phòng Nội vụ tham mưu chưa đúng thẩm quyền

- 04 đơn tố cáo không đủ điều kiện xử lý do không xác minh được người tố cáo, đơn không ghi rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo, Thanh tra huyện không tham mưu cho UBND huyện chuyển thành đơn không đủ điều kiện, mà vẫn xử lý đơn đủ điều kiện.

** Chế độ thông tin, báo cáo*

Việc thực hiện chế độ báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm cơ bản thực hiện theo quy định của Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013, Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tồn tại qua thanh tra:

- Các báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND huyện chưa tổng hợp hết các số liệu từ các báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện.

- Tại một số đơn vị được thanh tra không xây dựng báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng năm 2020; 2021; 2022¹¹.

IV. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

1. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng

Hàng năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện để tổ chức triển khai thực hiện. Kế hoạch PCTN của UBND huyện ban hành đã bám sát các quy định của pháp luật và nội dung theo Kế hoạch PCTN của UBND tỉnh; bao hàm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu công tác PCTN đặt ra. Kế hoạch PCTN của UBND huyện đã yêu cầu các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị.

- Tuy vậy việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng tại 1 số đơn vị phòng ban chưa đảm bảo yêu cầu¹²

2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Trong thời kỳ thanh tra UBND huyện, các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn đã quan tâm việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện, tổ chức 01 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về công tác tiếp

¹¹ Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện; Ban QLDA các công trình huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Kinh tế - Hạ tầng.

¹² Phòng Tài chính – kế hoạch xây dựng kế hoạch năm 2020, 2022 không căn cứ vào KH PCTN của UBND huyện (ban hành sớm hơn); Văn phòng HĐND-UBND huyện kế hoạch năm 2020, 2021 của còn thiếu một số nội dung như: việc kê khai tài sản hàng năm; việc chuyển đổi vị trí công tác; Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; Phòng Kinh tế - hạ tầng kế hoạch năm 2021, 2022 ban hành chưa phù hợp theo thời gian yêu cầu của UBND huyện Tuần Giáo; Phòng Nội vụ kế hoạch năm 2021, 2022 còn chậm so với kế hoạch của UBND huyện; kế hoạch năm 2021, 2022 không xây dựng nhiệm vụ cụ thể do UBND huyện Tuần Giáo giao trong kế hoạch PCTN của huyện. (Tham mưu triển khai việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, đồng bộ với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách hành chính nhằm phòng ngừa tham nhũng; xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi xảy ra tham nhũng; Rà soát, lập danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo nhiệm vụ của UBND huyện đã giao).

công dân, xử lý đơn thư và PCTN với 95 lượt CBCCVC các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (năm 2020); triển khai cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về PCTN” với 174 bài dự thi năm 2021.

3. Việc thực hiện các biện pháp về công khai minh bạch trong mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng ngân sách

Việc công khai, minh bạch của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản, trong quản lý sử dụng ngân sách đã được triển khai thực hiện. Tuy nhiên còn có các tồn tại, hạn chế qua thanh tra như sau:

- Việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I/2021 còn chậm theo quy định tại khoản 3, Điều 14, Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

- UBND huyện chưa công bố đầy đủ các nội dung công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện như: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I, 6 tháng, 9 tháng năm 2020; Quý I, 6 tháng, 9 tháng năm 2021; quý I và 6 tháng năm 2022; chưa công khai dự toán ngân sách năm 2020 theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

- UBND huyện chưa thực hiện đầy đủ công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 2/2/2005 của Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện công khai trong mua sắm, quản lý sử dụng ngân sách của 1 số đơn vị thanh tra chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định¹³.

4. Thực hiện các kết luận thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra 2020-2022 UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện đầy đủ các kiến nghị xử lý về kinh tế và trách nhiệm tại các kết luận thanh tra của các cơ quan thanh tra (Thanh tra Bộ nội vụ; Thanh tra tỉnh; Thanh tra sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra Ban Dân tộc; Thanh tra sở Tài chính, Thanh tra sở xây dựng). Kết quả đã xử lý thu hồi 872,178 triệu đồng đạt

¹³ Phòng tài chính - kế hoạch biểu mẫu công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách và quyết toán thu chi ngân sách các năm còn chưa đúng theo mẫu Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính. Phòng Nông nghiệp & PTNT năm 2021 chưa thực hiện việc công khai tình hình thực hiện dự toán theo quý, 6 tháng, năm; năm 2022 chưa báo cáo tình hình thực hiện dự toán quý IV; các mẫu biểu công khai ngân sách của đơn vị chưa đúng theo mẫu thông tư số 90/2018/TT-BTC; công khai tài sản công chưa đảm bảo theo điều 121, nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017; chưa thực hiện công khai đăng tải kế hoạch lựa chọn, kết quả lựa chọn nhà thầu lên mạng theo điều 8 luật đấu thầu 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 gói thầu: “Mua sắm tài sản, trang thiết bị năm 2020 cho phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tuần Giáo”. Văn phòng HĐND-UBND năm 2020 công khai tài sản công không đảm bảo thời gian theo khoản 2 Điều 121 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; chưa thực hiện công khai dự toán điều chỉnh; chưa công khai tình hình thực hiện dự toán 6 tháng, năm; Biểu mẫu công khai tình hình thực hiện dự toán chưa đúng quy định; việc đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại một số gói thầu thời gian chưa đảm bảo theo Điều 8 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT; một số gói thầu thực hiện đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu chưa đầy đủ theo Điều 19 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT (Thiếu thông tin về mô tả hàng hoá). Phòng Kinh tế - Hạ tầng chưa công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV, 6 tháng; công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cuối năm 2020, 2021 chưa đảm bảo thời gian; công khai dự toán khi cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm hoặc bổ sung chưa đảm bảo thời gian theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; Kết quả lựa chọn nhà thầu gói mua sắm năm 2020 chưa đăng tải lên mạng đấu thầu quốc gia. Phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả lựa chọn nhà thầu đăng tải trên mạng đấu thầu quốc gia chưa đầy đủ nội dung theo Điều 19 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT (thiếu mô tả hàng hoá).

100%, UBND huyện đã chỉ đạo tất cả các cơ quan, đơn vị hợp kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể có liên quan đến các tồn tại, vi phạm được nêu trong kết luận thanh tra.

5. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ kê khai tài sản thu nhập hàng năm đã được UBND huyện Tuần Giáo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

UBND huyện đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản cơ bản đầy đủ các đối tượng phải kê khai. Phương thức, thời điểm kê khai và việc hướng dẫn đảm bảo theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh. Việc tiếp nhận và bàn giao bản kê khai đã được UBND huyện thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định, cụ thể:

- Kê khai lần đầu năm 2021: Tổng số 494 người, 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện kê khai, 100% bản kê khai đã được công khai trong đó công khai bằng hình thức niêm yết 03 bản kê khai; công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 491 bản kê khai.

- Kê khai năm 2021: Tổng số 299 người (Lần đầu 27 người; hàng năm 268 người; bổ sung 04 người), 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện kê khai, 100% bản kê khai đã được công khai trong đó công khai bằng hình thức niêm yết 85 bản kê khai; công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 214 bản kê khai.

- Kê khai năm 2022: Tổng số 329 người, kê khai 328¹⁴ (Lần đầu 28 người; hàng năm 293 người; kê khai bổ sung 07), 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện kê khai, 100% bản kê khai đã được công khai trong đó công khai bằng hình thức niêm yết 84 bản kê khai; công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp 244 bản kê khai.

Một số tồn tại qua thanh tra:

- Kê khai hàng năm 2021, xác định sai 1 số đối tượng kê khai lần đầu UBND huyện có các chức danh như: Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND là đối tượng kê khai lần đầu.

- Đối tượng kê khai lần đầu năm 2022 thực hiện việc kê khai còn chậm so với quy định¹⁵.

- Năm 2022 UBND huyện phê duyệt một số chức danh không thuộc đối tượng phải kê khai hàng năm (41 người) như: Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã theo Quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

6. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

Việc thực hiện chế độ báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm cơ bản thực hiện

¹⁴ 01 trường hợp ông Lầu A Dừa – nguyên Chủ tịch UBND xã Toả Tình không kê khai do bị bắt tạm giam

¹⁵ Hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng.

theo quy định của Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013, Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Tuy nhiên: Các báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng của UBND huyện chưa tổng hợp hết các số liệu từ các báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện.

- Tại một số đơn vị được thanh tra không xây dựng báo cáo các quý, 6 tháng, 9 tháng năm 2020; 2021; 2022¹⁶; thời gian ban hành báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng còn chậm theo quy định tại các văn bản chỉ đạo của UBND huyện¹⁷.

7. Việc chuyển đổi vị trí công tác

Công tác chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức viên chức trên địa bàn đã được UBND huyện triển khai thực hiện. Trong giai đoạn thanh tra UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 03 viên chức kế toán đơn vị trường học theo kế hoạch năm 2021 và 12 công chức cấp xã theo kế hoạch năm 2022.

Tuy vậy công tác chuyển đổi vị trí công tác còn bộc lộ một số tồn tại, khuyết điểm như sau:

- Năm 2020 UBND huyện không ban hành kế hoạch và không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

- Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 của huyện ban hành còn chậm so với kế hoạch của tỉnh (Quý I/2021).

- Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác các năm 2021, 2022 chưa xác định cụ thể các trường hợp phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, theo quy định tại khoản 2, Điều 26, Luật Phòng chống tham nhũng 2018 và chưa công khai việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại khoản 3, Điều 24, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.

8. Việc thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về PCTN vật theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ

UBND huyện ban hành các văn bản nhằm chỉ đạo chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp một cách phù hợp, sát với thực tế¹⁸.

- Tồn tại qua thanh tra: Năm 2020, 2021, 2022 UBND huyện chưa lập báo cáo định kỳ theo quy định tại Kế hoạch số 2727/KH-UBND ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên.

¹⁶ Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện; Ban QLDA các công trình huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Kinh tế - Hạ tầng.

¹⁷ Phòng nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND

¹⁸ Thông báo số 1523/TB-UBND ngày 27/9/2019 về việc công bố địa chỉ, số điện thoại tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

V. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra 94 dự án đầu tư xây dựng tại các đơn vị: Ban quản lý dự án các công trình huyện (81 dự án), phòng Kinh tế - Hạ tầng (03 dự án), phòng Giáo dục và Đào tạo (10 dự án), kết quả cụ thể như sau:

- Tổng mức đầu tư 94 dự án: 251.801.000.000 đồng
- Giá trị nghiệm thu đến thời điểm thanh tra: 232.996.463.5000 đồng.
- Giá trị đã thanh toán: 222.740.360.500 đồng.
- Tại thời điểm thanh tra 93/94 dự án đã nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, 72/94 dự án phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

(Số liệu chi tiết các dự án có phụ biểu 01 kèm theo).

1. Những mặt làm được

Về trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng đối với các dự án cơ bản thực hiện tuân thủ theo quy định hiện hành, các dự án xây dựng được tổ chức triển khai theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các quyết định phê duyệt dự án đã xác định rõ các nội dung như: Mục tiêu, hình thức đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô xây dựng, đơn vị chủ đầu tư, hình thức quản lý thực hiện dự án, vốn và nguồn vốn đầu tư...

Qua kiểm tra thực tế hiện trường cho thấy các công trình, đã thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng được mục đích, yêu cầu của dự án và phát huy được hiệu quả đầu tư.

2. Những mặt còn tồn tại, sai phạm

*** Công tác lập, thẩm định phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật**

Chủ đầu tư chưa thực hiện phê duyệt trực tiếp vào báo cáo kết quả khảo sát theo Điều 16 Nghị định 46/2015/NĐ-CP; Điều 30 Nghị định 15/2021/NĐ-CP tại các Dự án do phòng Kinh tế - Hạ tầng và Ban QLDA các công trình huyện làm Chủ đầu tư.

Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật chưa đảm bảo theo mẫu số 03 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: Không nêu tên của tổ chức khảo sát xây dựng, diện tích sử dụng đất, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ dự án.

Một số dự án do ban QLDA các công trình huyện làm chủ đầu tư phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án do không có mặt bằng thi công xây dựng: Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang; Xây dựng hạ tầng khu trung tâm mới xã Quài Càng; Hệ thống tưới ẩm (cây ăn quả).

*** Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

Việc trình, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa đảm bảo quy định theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư:

- Tại tất cả các dự án, tờ trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu thiếu

phụ lục tờ trình, bảng tài liệu kèm theo văn bản trình duyệt; báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu không có các tài liệu kèm theo; nguồn vốn không nêu rõ thời gian cấp vốn cho nhà thầu tại các dự án¹⁹.

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần phụ lục không có tổng giá trị các gói thầu theo quy định²⁰.

- Thời gian trong quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại một số dự án do Ban QLDA các công trình huyện làm chủ đầu tư không phù hợp về mặt thời gian thực hiện theo Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT²¹.

*** Công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu**

Mẫu E HSMT sử dụng mẫu cũ theo Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 chưa chỉnh sửa theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020²².

*** Công tác đánh giá HSDX (HSDT), thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Đối với các Dự án do phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban QLDA các công trình huyện làm Chủ đầu tư)**

Việc đánh giá HSDX (HSDT): cách thức làm việc của tổ chuyên gia chưa nêu cách xử lý, khi một thành viên tổ chuyên gia có ý kiến khác so với các thành viên khác.

Không lập biên bản sau khi đối chiếu tài liệu của nhà thầu cung cấp với các thông tin nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT; không lập biên bản đối chiếu tài liệu đính kèm với biên bản thương thảo hợp đồng theo mẫu phụ lục 3C Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT.

*** Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng**

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng không đạt 2-10% giá trúng thầu theo Điều 66 Luật Đấu thầu²³.

Ký phụ lục thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị hợp đồng nhưng không có gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng theo khoản 4, Điều 66 Luật Đấu thầu tại một số dự án²⁴.

Các đơn vị thi công xây dựng không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu²⁵ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

¹⁹ Dự án do Ban QLDA các công trình huyện làm Chủ đầu tư.

²⁰ Dự án do phòng Kinh tế - hạ tầng làm chủ đầu tư.

²¹ Dự án Kè chống xói lở suối Nậm Hon (khu vực bản Chiềng Chung) Quyết định phê duyệt KH LCNT số 09/QĐ-UBND ngày 5/2/2021, thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp 12 tháng sẽ kéo thời gian thực hiện dự án sang năm 2022 không phù hợp với thời gian thực hiện dự án 2020-2021 đã được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt BC KTKT số 204/QĐ-UBND ngày 21/12/2020; Dự án hệ thống tưới ẩm (Cây ăn quả) Quyết định phê duyệt KH LCNT số 128/QĐ-UBND ngày 10/12/2021, thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp + thiết bị 6 tháng sẽ kéo thời gian thực hiện dự án sang năm 2022 không phù hợp với thời gian thực hiện dự án 2019-2021 đã được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt BC KTKT số 233/QĐ-UBND ngày 18/12/2019.

²² Dự án nâng cấp đường bản Bon A - Noong Bả.

²³ Gói thầu xây lắp khắc phục hậu quả thiên tai Thủy lợi bản Đứa xã Quài Tở.

²⁴ Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang; Xây dựng hạ tầng khu trung tâm mới xã Quài Cang; Nâng cấp đường bản Ten Cá; Nâng cấp đường, ngầm trần bản Nậm Cá; Sửa Chữa trụ sở Huyện Ủy; Hệ thống tưới ẩm (cây ăn quả).

²⁵ Dự án do phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban QLDA các công trình huyện làm Chủ đầu tư.

Gửi thông báo về ngày khởi công xây dựng công trình đến cơ quan quản lý nhà nước chậm không đảm bảo quy định theo Điều 1, Luật Xây dựng năm 2020 tại các dự án do Ban QLDA các công trình huyện làm Chủ đầu tư.

** Công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án*

Các đơn vị tư vấn giám sát chưa có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác theo khoản 3 Điều 120 Luật Xây dựng 2014.

Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng không có đủ thành phần ký biên bản (chỉ huy trưởng công trình, giám sát trưởng) theo khoản 7 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ở tất cả các dự án.

Công tác lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành của Chủ đầu tư tại một số dự án²⁶ còn chậm so với quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Chi phí lập hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu do chủ đầu tư thực hiện không đúng tỷ lệ, theo Điều 9 Nghị định 63/2014/NĐ-CP với giá trị 22.306.000 đồng²⁷.

Công tác lập dự toán, thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh toán chi phí xây lắp tại một số công trình thiếu chính xác; Quá trình giám sát thi công và nghiệm thu thanh toán chưa phát hiện để khắc phục. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với giá trị: 503.795.000 đồng. *(Số liệu chi tiết sai phạm các dự án có phụ biểu 02 kèm theo).*

C. Kết luận

1. Những mặt làm được

Công tác thanh tra: việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm cơ bản thực hiện theo quy định; tổ chức thực hiện hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt. Các cuộc thanh tra được triển khai cơ bản đảm bảo về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra; Công tác xử lý thu hồi kinh tế sau thanh tra được chỉ đạo đôn đốc thực hiện đầy đủ, tỷ lệ thu hồi đạt 100% các khoản tiền sai phạm qua thanh tra.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về trụ Sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của UBND huyện đảm bảo quy định. Ban tiếp công dân đã mở sổ theo dõi việc tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo.

Công tác phòng chống tham nhũng của huyện hàng năm đã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, đảm bảo công khai minh bạch gắn với việc thanh tra trách nhiệm đối với đơn vị trực thuộc;

²⁶ Một số Dự án do phòng Kinh tế - hạ tầng, Ban QLDA các công trình huyện làm chủ đầu tư

²⁷ Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á; Nâng cấp đường vào bản Xá Tự (giai đoạn 1); Nâng cấp đường vào bản Thẩm Nậm (giai đoạn 1)

công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định về phòng chống tham nhũng được quan tâm thực hiện.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được tổ chức triển khai theo kế hoạch. Qua kiểm tra thực tế tại các công trình xây dựng cho thấy, cơ bản các hạng mục công trình được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt. Các công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả đầu tư.

2. Những mặt hạn chế, khuyết điểm, vi phạm

Công tác thanh tra: Trình tự thủ tục thực hiện tại một cuộc thanh tra còn có một số nội dung chưa đầy đủ theo quy định như: ghi nhật ký đoàn thanh tra, thời gian ban hành kết luận thanh tra, việc thực hiện gia hạn thời gian thanh tra.v.v.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chưa công bố công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo trên trang thông tin điện tử của UBND huyện; Chủ tịch UBND huyện chưa thực hiện đầy đủ số ngày tiếp dân định kỳ theo quy định; Việc thực hiện các quy định về quy trình thủ tục tiếp dân, xử lý đơn còn chưa đầy đủ như: việc ghi chép sổ tiếp công dân chưa đầy đủ; không lập phiếu đề xuất thụ lý đơn; xác định đơn sai thẩm quyền. Một số đơn giải quyết còn chậm; thủ tục giải quyết khiếu nại của UBND huyện còn có việc chưa đảm bảo quy định; một số đơn vị chưa mở sổ tiếp công dân, chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo công tác tiếp công dân theo quy định.

Công tác phòng chống tham nhũng: Chất lượng kế hoạch phòng chống tham nhũng tại một số đơn vị còn hạn chế; việc thực hiện công khai ngân sách tại các cơ quan, đơn vị có nội dung còn chưa đầy đủ theo quy định; việc xác định, phê duyệt đối tượng kê khai tài sản có nội dung còn chưa chính xác; Năm 2020 không ban hành kế hoạch và không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác các năm 2021, 2022 nội dung chưa đảm bảo theo quy định.

Trong công tác quản lý các dự án đầu tư: Trình tự thủ tục thực hiện đầu tư ở một số dự án còn hạn chế; tính sai chi phí lập HSYC, HSMT và đánh giá hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu; công tác lập, thẩm định, phê duyệt trong đấu thầu còn một số nội dung chưa đảm bảo quy định; một số công trình hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập một số hạng mục công việc chưa chính xác về khối lượng song việc thẩm tra, thẩm định không phát hiện dẫn đến phê duyệt sai; công tác nghiệm thu thanh toán chưa đảm bảo dẫn đến thanh toán sai.

3. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra giám sát của người đứng đầu Chủ tịch UBND huyện chưa toàn diện dẫn tới chưa phát hiện và khắc phục kịp thời các khuyết điểm, tồn tại, vi phạm nêu trên.

Thủ trưởng một số phòng, ban chuyên môn chưa làm tròn trách nhiệm, tham mưu cho UBND huyện có việc chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa tuân thủ đúng các quy trình, quy định, không phát hiện các nội dung tồn tại, vi phạm trong thực thi nhiệm vụ.

Việc nghiên cứu cập nhật các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công

dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng tiêu cực của người đứng đầu các đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ chưa thường xuyên, chưa bám sát văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư xây dựng của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan có những nội dung chưa đúng và chưa đầy đủ theo quy định. Chủ đầu tư chưa cương quyết xử lý các đơn vị tư vấn, nhà thầu làm sai; năng lực một số cán bộ làm công tác quản lý dự án, giám sát thi công còn hạn chế.

4. Trách nhiệm

Những khuyết điểm, tồn tại, vi phạm nêu trên thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo với trách nhiệm là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo UBND huyện, thời kỳ 2020-2022; chịu trách nhiệm trực tiếp là Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Vi phạm trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc trách nhiệm của các cá nhân được phân công phụ trách, chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức triển khai, thực hiện các dự án: trách nhiệm trong nghiệm thu sản phẩm tư vấn (khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật), trách nhiệm trong thẩm định, trình phê duyệt, ký phê duyệt BCKTKT, trách nhiệm trong quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu. Các Nhà thầu tư vấn, Nhà thầu xây lắp phải chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà nước và trách nhiệm theo quy định trong hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư. *(Chi tiết có phụ biểu số 03 kèm theo).*

D. Các biện pháp đã xử lý theo thẩm quyền

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã đơn đốc các đơn vị nghiêm túc thực hiện thu, nộp đầy đủ số tiền sai phạm 526.100.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh theo quy định.

E. Kiến nghị qua thanh tra

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 526.100.000 đồng, nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số TK: 3949.0.1031985.00000, tại kho Bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

2. Kiến nghị xử lý về trách nhiệm

UBND huyện Tuần Giáo tổ chức và chỉ đạo họp kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với các tập thể và cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm nêu trên. Thời hạn thực hiện xong và gửi báo cáo về Thanh tra tỉnh trước ngày 30/11/2023.

3. Kiến nghị xử lý về công tác quản lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng

chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc tổ chức thực hiện của các đơn vị để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai các dự án đầu tư; việc lựa chọn các đơn vị khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công đủ điều kiện về năng lực theo quy định; kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai phạm, đồng thời thực hiện đầy đủ các nội dung về trình tự, thủ tục quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án chủ động lập hồ sơ trình quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Trên đây là Kết luận thanh tra thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng./.

Nơi nhận:

- TTCP;
- UBND tỉnh;
- UBKT tỉnh ủy;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- UBND huyện Tuần Giáo;
- Lãnh đạo TTT;
- Huyện ủy Tuần Giáo;
- Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: TH, LT, HSTT, NV.I, NV.IV.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Đỗ Văn Dưỡng

BIỂU TỔNG HỢP DỰ ÁN DO CÁC PHÒNG BAN, ĐƠN VỊ THUỘC UBND HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

Phụ biểu kèm theo kết luận thanh tra số: 799/KL-TTr ngày 06/11/2023

TT	Dự án, công trình đầu tư xây dựng	Tổng mức đầu tư	Giá trị nghiệm thu/Quyết toán	Giá trị thanh toán/Tạm ứng	Quyết toán dự án (đã QT; đã nộp QT)	Ghi chú (thi công hoàn thành, đang thi công)
I	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	2.331.000.000	2.155.670.500	2.155.670.500		
1	Hót sạt + kê bảo vệ nền đường các tuyến đường xã Toà Tĩnh	300.000.000	285.460.500	285.460.500	Đã QT	Thi công hoàn thành
2	Duy tu, sc đường bản Lé Xôm, bản Ẽn Pẩu xã Quài Tở	1.001.000.000	844.401.000	844.401.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
3	Sửa chữa, duy tu QL6- bản Hồng Phong - bản Xuân Tươi xã Mường Mùn	1.030.000.000	1.025.809.000	1.025.809.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
II	Ban QLDA các công trình huyện	226.170.000.000	208.075.390.000	198.642.291.000		
1	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á	10.700.000.000	9.983.739.000	9.983.739.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
2	Nâng cấp đường từ bản Hiệu - bản Phang	4.500.000.000	4.331.588.000	4.331.588.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
3	Nâng cấp đường vào bản Nà Đẳng	2.650.000.000	2.446.882.000	2.446.882.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
4	Nâng cấp đường khối Huổi Cù	6.500.000.000	5.814.544.000	5.814.544.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
5	Nâng cấp đường bản Sáo - bản Cong	1.200.000.000	1.118.780.000	1.118.780.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
6	Nâng cấp đường vào bản Kê Cải	3.000.000.000	2.945.097.000	2.786.510.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
7	Nâng cấp đường vào bản Thẩm Nậm (giai đoạn I)	5.500.000.000	5.271.972.000	5.152.670.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
8	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	1.800.000.000	1.771.407.000	1.700.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
9	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	2.300.000.000	2.076.772.000	2.018.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
10	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp	5.000.000.000	4.967.824.000	4.578.152.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
11	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nậm Cá	4.000.000.000	3.698.248.000	3.656.665.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
12	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong Bả	2.500.000.000	2.219.345.000	2.219.345.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
13	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã (Giai đoạn I)	5.000.000.000	4.552.450.000	4.552.450.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
14	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	3.200.000.000	3.045.255.000	3.017.650.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
15	Nâng cấp đường vào bản Xá Tự (giai đoạn I)	5.500.000.000	5.003.365.000	5.003.365.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
16	Nâng cấp ngầm tràn bản Hua Ca	1.900.000.000	1.870.777.000	1.821.243.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
17	Nâng cấp đường vào bản Co Phát (Giai đoạn I)	5.000.000.000	4.464.876.000	3.255.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
18	Nâng cấp đường vào bản Lạ	1.800.000.000	1.418.670.000	1.418.670.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
19	Nâng cấp đường vào bản Háng Khúa	2.200.000.000	2.164.589.000	2.121.207.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
20	Nâng cấp đường vào bản Trăm củ (giai đoạn I)	5.000.000.000	4.760.232.000	4.635.591.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
21	Nâng cấp đường vào bản Phiêng Cải	2.300.000.000	2.027.138.000	2.027.138.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
22	Sửa chữa đường bao quanh sân vận động huyện Tuần Giáo	1.100.000.000	1.083.523.000	1.050.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
23	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường bản: Nôm - bản Chăn - Hua Chăn; Pa Cá - Nậm Cá; Phiêng Hìn - Hua Sát	680.000.000	602.186.000	602.186.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
24	Khắc phục hậu quả thiên tai thủy lợi bản Đứa xã Quài Tở	1.500.000.000	1.326.712.000	1.319.050.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
25	Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi bản Lồng	2.200.000.000	1.977.256.000	1.965.503.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
26	Hệ thống tưới ẩm (cây ăn quả)	1.900.000.000	1.746.677.000	1.000.000.000		Thi công hoàn thành

27	Nâng cấp thủy lợi bản Phung và thủy lợi Ná Ban	2.500.000.000	2.303.045.000	2.303.045.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
28	Nâng cấp kênh thủy lợi bản Cón	700.000.000	623.966.000	623.966.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
29	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	5.300.000.000	3.627.410.000	3.606.570.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
30	Sửa chữa trụ sở Huyện ủy	5.000.000.000	4.898.947.000	4.870.838.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
31	Phụ trợ Trụ sở xã và Nhà văn hóa xã Phình Sáng	500.000.000	375.034.000	375.034.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
32	Sửa chữa, nâng cấpNSH trung tâm xã Ta Ma	600.000.000	536.298.000	514.531.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
33	Sửa chữa nhà làm việc khối đoàn thể	1.450.000.000	1.402.207.000	1.402.207.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
34	Sửa chữa sân huyện ủy, HĐND-UBND huyện Tuần Giáo	1.050.000.000	1.036.351.000	1.000.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
35	Đường liên bản Cẩm - bản Sáng	1.750.000.000	1.641.648.000	1.602.604.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
36	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới Quài Cang	5.900.000.000	4.326.459.000	4.326.459.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
37	Kè chống sạt lở suối Nậm Hon (đoạn bản Giăng xã Quài Cang)	1.250.000.000	1.150.259.000	1.150.259.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
38	Sửa chữa đường Nậm Dìn - Phảng Cù	1.100.000.000	988.350.000	940.058.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
39	Nâng cấp đường QL279 - bản Pom Sinh	3.600.000.000	2.930.719.000	2.779.194.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
40	Nâng cấp thủy lợi bản Khá, bản Sái Ngoài	3.000.000.000	2.445.371.000	2.341.477.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
41	Kè chống xói lở suối Nậm Hon (khu vực bản Chiềng Chung thị trấn Tuần Giáo)	5.000.000.000	4.896.364.000	4.896.364.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
42	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường: Pú Nhung - Ta Ma; Tênh Phong - ngã ba Há Dừa	2.250.000.000	2.059.000.000	2.059.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
43	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường: Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng	2.500.000.000	2.272.368.000	2.272.368.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
44	Nâng cấp đường bản Ten Cá	4.000.000.000	3.975.110.000	3.194.140.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
45	Nâng cấp đường bản Đứa	2.600.000.000	2.291.500.000	2.000.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
46	Nâng cấp đường bản Có	4.100.000.000	4.017.668.000	3.916.300.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
47	Nâng cấp đường bản Chăn	3.500.000.000	3.217.582.000	3.119.222.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
48	Nâng cấp đường vào bản Co Phát (Giai đoạn 2)	5.300.000.000	5.160.867.000	4.856.636.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
49	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	4.000.000.000	3.809.655.000	3.809.655.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
50	Xây dựng CSHT khu đất đầu giá QSD đất khối Trường Xuân (kho lương thực cũ)	1.000.000.000	846.488.000	791.894.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
51	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã (Giai đoạn 2)	8.300.000.000	7.445.616.000	6.974.646.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
52	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phủ + bản Sái Ngoài	4.500.000.000	4.171.503.000	4.171.503.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
53	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường từ TT xã Tênh Phong đến ngã ba Há Dừa (giai đoạn 1)	200.000.000	148.222.000	148.222.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
54	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Tuần Giáo - Tênh Phong; Điểm sạt ngã ba Há Dừa; Pú Xi - Hát Lầu	1.050.000.000	994.496.000	994.496.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
55	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Há Dừa - Xá Tự	1.200.000.000	722.634.000	722.634.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
56	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, chống xói lở kênh khu vực bản Chằng, bản Bông, bản Đứa, Xuân Ban	3.000.000.000	2.941.462.000	1.900.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
57	Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	3.000.000.000	2.729.775.000	2.572.236.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
58	Kè chống xói lở suối Nậm Hon khu vực bản Sái Ngoài xã Quài Cang	5.500.000.000	5.137.490.000	5.137.490.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
59	Kè chống xói lở suối Nậm Hon khu vực bản Nong Tầu, thị trấn Tuần Giáo	5.500.000.000	5.350.662.000	5.350.662.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
60	Sửa chữa, cải tạo trụ sở HĐND-UBND huyện	4.100.000.000	4.064.770.000	3.961.652.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
61	Sửa chữa trụ sở xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	3.500.000.000	3.491.624.000	3.491.624.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
62	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kép (giai đoạn 2)	3.900.000.000	3.864.488.000	3.758.904.000	Đã QT	Thi công hoàn thành

63	Sửa chữa nút giao thông ngã 4 trung tâm xã Pú Nhung + Nút giao thông ngã 3 Rạng Đông - Ta Ma	1.050.000.000	963.402.000	963.402.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
64	Sửa chữa đường nội bản Rạng Đông	1.400.000.000	1.328.231.000	1.200.000.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
65	Sửa chữa đường bản Xuân Tươi - bản Hốc Hỏm, xã Mùn Chung	1.500.000.000	1.403.305.000	1.000.000.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
66	Sửa chữa đường bao quanh sân vận động huyện Tuần Giáo và sửa chữa sân huyện ủy, HĐND-UBND huyện Tuần Giáo (Hạng mục sơn vạch kẻ đường)	100.000.000	97.317.000	97.317.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
67	Sửa chữa đường Rạng Đông - Ta Ma	5.500.000.000	5.096.569.000	4.895.366.000		Thi công hoàn thành
68	Sửa chữa đường vào bản Bon A	1.800.000.000	1.729.577.000	1.729.485.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
69	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường trên địa bàn xã Tênh Phông	1.200.000.000	1.012.905.000	900.000.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
70	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường trên địa bàn xã Pú Xi	310.000.000	300.681.000	291.291.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
71	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường trên địa bàn xã Tỏa Tinh	410.000.000	383.323.000	374.514.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
72	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Huổi Nôm, xã Mường Khong	800.000.000	731.905.000	600.000.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
73	Khắc phục HQTТ tuyến đường bản Phiêng Pên - Co Săn, xã Mùn Chung	1.000.000.000	916.774.000	800.000.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
74	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường bản Tênh Lá, xã Pú Nhung	250.000.000	222.662.000	200.000.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
75	Sửa chữa trụ sở liên cơ quan	2.500.000.000	2.116.909.000	2.053.867.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
76	SC hệ thống đèn chiếu sáng khu vực trung tâm thị trấn Tuần Giáo và xã Quài Tở (Trục QL6 và QL279)	1.500.000.000	1.443.561.000	1.000.000.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
77	Sửa chữa trung tâm văn hóa TT - TH	520.000.000	438.819.000	438.819.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
78	Trạm khai báo y tế tại chân đèo Pha Đin và các hạng mục phụ trợ khu điều trị, cách ly khai báo y tế	750.000.000	737.978.000	733.703.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
79	Cổng chào huyện Tuần Giáo	1.800.000.000	1.793.948.000	1.392.717.000		Thi công hoàn thành
80	Hạ tầng khu đất trụ sở xã Quài Tở cũ	1.050.000.000	775.291.000	751.031.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
81	Nâng cấp sửa chữa đường bản Háng Tàu xã Tỏa Tinh	2.100.000.000	1.996.921.000	1.688.961.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
III	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	23.300.000.000	22.765.403.000	21.942.399.000		
1	Sửa chữa trường mầm non Nậm Dìn, THCS Phình Sáng	2.500.000.000	2.460.047.000	2.378.723.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
2	Sửa chữa trường mầm non Chiềng Sinh	2.000.000.000	1.862.205.000	1.800.294.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
3	Sửa chữa trường mầm non Bình Minh	2.000.000.000	1.862.927.000	1.800.294.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
4	Sửa chữa trường mầm non, TH số 1 thị trấn	2.500.000.000	2.480.833.000	2.399.165.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
5	Sửa chữa trường PTDT BT TH&THCS Tênh Phông	2.300.000.000	2.278.113.000	2.137.565.000	Đã nộp QT	Thi công hoàn thành
6	Sửa chữa trường TH Mường Mùn	3.500.000.000	3.458.115.000	3.341.371.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
7	Sửa chữa trường TH&THCS Nà Sáy	1.900.000.000	1.852.380.000	1.791.025.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
8	Sửa chữa trường THCS Mường Mùn	2.500.000.000	2.485.505.000	2.403.157.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
9	Sửa chữa trường PTDTBT THCS Mùn Chung	1.500.000.000	1.484.976.000	1.434.644.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
10	Sửa chữa nhà làm việc phòng GD&ĐT	2.600.000.000	2.540.302.000	2.456.161.000	Đã QT	Thi công hoàn thành
	Tổng cộng:	251.801.000.000	232.996.463.500	222.740.360.500		

BIỂU TỔNG HỢP GIÁ TRỊ SAI PHẠM QUA THANH TRA

Phụ biểu kèm theo kết luận thanh tra số: 799/KL-TTr ngày 06/11/2023

ĐVT: Đồng

STT	Dự án đầu tư	Giá trị sai phạm thu hồi	Nội dung sai phạm
I	Ban Quản lý dự án các công trình huyện	450.951.000	
1	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	17.761.000	Không giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022
2	Khắc phục hậu quả thiên tai thủy lợi bản Đứa xã Quài Tở	9.147.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
3	Nâng cấp đường bản Ten Cá	3.561.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
4	Nâng cấp thủy lợi bản Phung và thủy lợi Ná Ban	17.134.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
5	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	9.112.000	Tính sai đơn giá
6	Sửa chữa đường nội bản Rạng Đông	14.443.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
7	Kè chống xói lở suối Nậm Hon (khu vực bản Chiềng Chung thị trấn Tuần Giáo)	3.496.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
8	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	20.504.000	Tính sai đơn giá
9	Nâng cấp đường vào bản Kê Cãi	12.316.000	Tính sai đơn giá
10	Nâng cấp đường vào bản Co Phát (Giai đoạn I)	23.352.000	Tính sai đơn giá + sai khối lượng công tác xây dựng
11	Khắc phục hậu quả thiên tai tại các tuyến đường trên địa bàn xã Pú Xi	4.429.000	Không giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022
12	Sửa chữa đường Rạng Đông - Ta Ma	9.058.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
13	Nâng cấp đường vào bản Nà Đẳng	13.123.000	Tính sai đơn giá
14	Khắc phục hậu quả thiên tai tại đường Huổi Nôm xã Mường Khong	11.331.000	Không giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022
15	Nâng cấp đường từ bản Hiệu - bản Phang	12.987.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
16	Khắc phục hậu quả thiên tai tại các tuyến đường trên địa bàn xã Tỏa Tình	5.819.000	Không giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022
17	Kè chống xói lở suối Nậm Hon khu vực bản Nong Tấu, thị trấn Tuần Giáo	62.704.000	Không giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 + tính sai khối lượng công tác xây dựng
18	Nâng cấp đường vào bản Co Phát (Giai đoạn 2)	17.804.000	Tính sai đơn giá
19	Nâng cấp đường vào bản Xá Tụ (giai đoạn I) Chi phí xây lắp Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	11.987.000 5.484.000	Tính sai đơn giá Sai tỷ lệ chi phí theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP
20	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	6.307.000	Tính sai đơn giá + sai khối lượng công tác xây dựng
21	Sửa chữa đường vào bản Bon A	3.635.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
22	Khắc phục hậu quả thiên tai tại các tuyến đường: Pú Nhung - Ta Ma; Tênh Phong - ngã ba Há Dừa	14.092.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
23	Nâng cấp đường bản Chăn	11.059.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
24	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, chống xói lở kênh khu vực bản Chằng, bản Bông, bản Đứa, Xuân Ban	4.832.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng

25	Nâng cấp đường vào bản Thảm Nậm (giai đoạn I) Chi phí xây lắp Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	8.162.000 5.480.000	Tính sai đơn giá Sai tỷ lệ chi phí theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP
26	Nâng cấp đường bản Hua Mực 3 - Trung tâm xã (Giai đoạn I)	17.482.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
27	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Há Dừa - Xá Tự	2.419.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
28	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phủ + bản Sái Ngoài	10.586.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
29	Nâng cấp ngầm tràn bản Hua Ca	12.878.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
30	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nậm Cá	21.602.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
31	Nâng cấp đường bản Háng Khúa	3.668.000	Tính sai đơn giá
32	Nâng cấp đường vào bản Trạm cú (giai đoạn I)	1.402.000	Tính sai đơn giá
33	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường trên địa bàn xã Tênh Phong	16.223.000	Không giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022
34	Khắc phục HQTТ tuyến đường bản Phiêng Pên - Co Săn, xã Mùn Chung	14.231.000	Không giảm thuế VAT 2% theo NĐ 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022
35	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	11.341.000	Sai tỷ lệ chi phí theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP
II	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	36.255.000	
1	Sửa chữa trường mầm non Bình Minh	6.795.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng
2	Sửa chữa trường MN, TH số 1 thị trấn	21.338.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng; Thi công thiếu khối lượng
3	Sửa chữa trường THCS Mường Mùn	4.683.000	Thi công thiếu khối lượng
4	Trường THCS Mùn Chung	3.439.000	Tính sai khối lượng công tác xây dựng; Thi công thiếu khối lượng
III	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	38.894.000	
1	Sửa chữa đường QL6 - bản Hồng Phong - bản Xuân Tươi xã Mường Mùn	38.894.000	Thi công thiếu khối lượng
	Tổng cộng I+II+III:	526.100.000	

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM*Phụ biểu kèm theo kết luận thanh tra số: 799/KL-TTr ngày 06/11/2023*

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác
1	Ông Lê Xuân Cảnh Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo	Trách nhiệm người đứng đầu (từ 20/9/2022 đến 31/12/2022)	x		
2	Ông Vũ Văn Đức nguyên Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo	Trách nhiệm người đứng đầu (từ 01/01/2020 đến 04/9/2022); Ký quyết định phê duyệt dự toán sai đơn giá, khối lượng tại 32 dự án do Ban QLDA các công trình huyện, phòng Giáo dục & Đào tạo huyện làm chủ đầu tư.	x		
3	Nguyễn Văn Bách Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Văn phòng HĐND-UBND huyện (từ 09/02/2021 đến 31/12/2022); Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, của Ban Tiếp công dân huyện (từ 15/10/2021 đến 19/4/2022)	x		
4	Trương Kiên Cường Trưởng ban Tiếp công dân huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ban Tiếp công dân huyện (từ 20/4/2022 đến 31/12/2022)	x		
5	Nguyễn Quyết Thắng nguyên Trưởng ban Tiếp công dân huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ban Tiếp công dân huyện (từ 15/5/2020 đến 14/10/2021)	x		
6	Nguyễn Thành Lê Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Phòng Tài chính - Kế hoạch; việc thực hiện công khai ngân sách huyện (từ 15/02/2021 đến 31/12/2022)	x		
7	Ngô Cương Quyết Giám đốc ban QLDA các công trình huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của Ban QLDA các công trình huyện (từ 01/01/2020 đến 31/12/2022)	x		
8	Nguyễn Công Lâm nguyên Trưởng phòng Nội vụ huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Phòng nội vụ huyện (từ 01/01/2020 đến 31/12/2022); Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong công tác thanh tra, tổng hợp báo cáo định kỳ tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng của huyện (từ 01/11/2020 đến 14/2/2021)	x		
9	Phạm Thị Tuyên nguyên Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Phòng NN&PTNT huyện (từ 01/01/2020 đến 04/4/2021)	x		
10	Phạm Hữu Chiến nguyên Phó Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu	x		

		cực của Phòng NN&PTNT (từ 5/4/2021 đến 31/01/2022)			
11	Trần Khoa Phương nguyên Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Phòng NN&PTNT (từ 01/02/2022 đến 15/5/2023)	x		
12	Lê Văn Hà nguyên Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực của phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện (từ 01/01/2020 đến 30/6/2020); Ký thẩm định trình phê duyệt dự toán sai khối lượng tại 14 dự án do Ban QLDA các công trình huyện làm chủ đầu tư.	x		
13	Bùi Như Việt Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện (từ 01/7/2020 đến 31/12/2022); Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Văn phòng HĐND-UBND huyện (từ 01/01/2020 đến 30/06/2020); Ký thẩm định trình phê duyệt dự toán sai khối lượng tại 14 dự án do Ban QLDA các công trình huyện, 03 dự án do phòng Giáo dục & Đào tạo huyện làm chủ đầu tư.	x		
14	Mai Trọng Thuyết nguyên Phó Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực của phòng Giáo dục & Đào tạo huyện (từ 01/01/2020 đến 14/5/2020)	x		
15	Đỗ Văn Sơn Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của phòng Giáo dục & Đào tạo huyện (từ 15/5/2020 đến nay); Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ban Tiếp công dân (từ 01/1/2020 đến 14/5/2020)	x		
16	Trần Văn Cầu Chánh thanh tra huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong công tác thanh tra, tổng hợp báo cáo định kỳ tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng của huyện (từ 15/2/2021 đến nay); Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Phòng Tài chính - Kế hoạch; việc thực hiện công khai ngân sách huyện (từ 01/01/2020 đến 14/2/2021)	x		
17	Trần Khắc Tuấn nguyên Chánh thanh tra huyện	Chịu trách nhiệm đối với hạn chế, khuyết điểm trong công tác thanh tra, xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, tổng hợp báo cáo định kỳ tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng của huyện (từ 01/1/2020 đến 31/10/2020)	x		